

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH Y
TỈNH VINH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH Y, TỈNH VINH P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn T.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Bùi Thị Thu H

- Ông Vũ Gia Đ.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Y tham gia phiên tòa:
Ông Đào Quang S - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố Vinh Y, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/HSST-QĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 20/3/1985, tại Vinh P; nơi cư trú: Tổ dân phố Giữa, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vinh P; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ban và bà Lê Thị Tân; vợ: Nguyễn Thị Thu; con: 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/12/2012 Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vinh P ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn T về hành vi đánh bạc; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2020 đến nay (có mặt).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Tam Đa, xã Lăng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vinh P (Vắng mặt).

Anh Trần Xuân TH, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

Anh Trần Quốc K, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Đại Điền, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vinh P, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 02/10/2020, Trần Văn T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ dân phố Giữa, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vinh P và chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1994 ở xã Lăng Công, huyện Sông Lô, tỉnh

Vĩnh P đi đến nhà nghỉ Thủ Đô ở khu hành chính 11, phường Liên B, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P để thuê phòng nghỉ. Do T và chị Y không có giấy tờ tùy thân nên nhờ anh Trần Quốc K, sinh năm 1994 ở xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh P là bạn của T đến nhà nghỉ Thủ Đô đứng tên thuê phòng giúp. Anh K gặp anh Trần Thanh Hoàn, sinh năm 1989 ở phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai hiện là lễ tân nhà nghỉ Thủ Đô hỏi và thuê được phòng 201. Sau đó anh K ra về, còn T và chị Y lưu trú tại phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô. Đến khoảng 8 giờ ngày 05/10/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân, T một mình đi xe buýt đến khu vực bến xe Vĩnh Y thuộc địa phận phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Y để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp, thỏa thuận và mua được của một người nam giới (T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này) 03 gói ma túy loại ma túy đá với giá 1.500.000đ, đồng thời T được người này cho thêm 01 viên ma túy dạng viên nén màu cam là ma túy kẹo được đựng trong 01 túi nilon và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (được làm từ vỏ chai nhựa, trên nắp chai có cắm ống hút nhựa và cóong thủy tinh cùng một bình khô ga). Sau đó T mang số ma túy vừa mua được và bộ dụng cụ sử dụng ma túy về phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô cất giấu. Một lúc sau, chị Y đi ra ngoài có việc riêng, lúc này chỉ có T một mình ở phòng 201, T lấy bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế ra, rồi lấy một phần ma túy đá từ 01 trong 03 gói nilon chứa số ma túy vừa mua được cho vào một tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ, số ma túy còn lại trong 03 gói T cho vào bên trong 01 túi nilon rồi cất giấu dưới đầu giường ngủ sát cửa ra vào trong phòng 201. Sau đó T cho một phần ma túy đá từ tờ tiền 50.000đ vào trong cóong thủy tinh và sử dụng cho bản thân hết số ma túy bên trong cóc; phần ma túy còn lại bên trong tờ tiền T gấp lại và cất giấu dưới đệm của giường ngủ sát cửa ra vào nhà vệ sinh, còn túi nilon chứa viên ma túy kẹo T để trên mặt đệm của chiếc giường này. Khoảng 18 giờ ngày 08/10/2020, T có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng sợ chị Y biết nên T không dám lấy số ma túy cất giấu trong phòng ra sử dụng mà đi ra ngoài tìm mua ma túy. T một mình đi xe ô tô buýt đến khu vực bến xe Vĩnh Y thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Y để tìm mua thêm ma túy để sử dụng. Tại đây, T lại gặp và hỏi mua được của người đàn ông đã bán ma túy cho T ngày 05/10/2020, 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Sau đó, T đổ gói ma túy vừa mua được ra 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ rồi gói lại cất giấu vào bên trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long cất vào túi quần rồi ra về. Trên đường về, T nhìn thấy anh Trần Xuân TH, sinh năm 1978, ở xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội là bạn T, làm lái xe taxi đang đỗ xe ở khu vực bến xe Vĩnh Y. T đi bộ đến gặp anh TH và nhờ chở T đến nhà nghỉ Thủ Đô, anh TH đồng ý và điều khiển xe ô tô BKS: 88A – 143.12 chở T đi. Trên đường đi, T đã lấy bao thuốc lá Thăng Long bên trong có giấu ma túy đá để tại hộc gần bộ phận phanh tay trên xe ô tô của anh TH. Khi đến nhà nghỉ Thủ Đô, do sợ nếu mang ma túy lên phòng thì chị Y sẽ biết việc T nghiện và cất giấu ma túy nên T không cầm theo bao thuốc lá Thăng Long có chứa ma túy bên trong mà vẫn để

bao thuốc trên xe ô tô của anh TH, ý định sẽ lấy sau. Sau đó T xuống xe rồi đi lên phòng 201, còn anh TH đi về và không biết T cất giấu ma túy trong xe của mình. Đến khoảng 20 giờ ngày 08/10/2020, khi T và chị Y đang ở trong phòng 201 thì lần lượt có các anh, chị: Anh Trần Quốc K, sinh năm 1994, ở xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh P; anh Trần Xuân TH, sinh năm 1978, ở xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị Phan Thị Nam Anh, sinh năm 1999, ở xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh P; anh Tạ Đức Dũng, sinh năm 1997 ở thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh P; anh Nguyễn Tuấn Cường, sinh năm 1974 ở xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh P; chị Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1983 ở xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh P; chị Ngô Thị Vân Anh, chị Nguyễn Thị Ngọc, chị Nguyễn Thị Kim Oanh đều sinh năm 2000 ở xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh P, là bạn xã hội của T và chị Y biết tin chị Y bị ốm nên đến thăm. Cả nhóm ngồi chơi, nói chuyện, hỏi thăm sức khỏe chị Y đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày thì tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Vĩnh Y đến phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô kiểm tra hành chính, lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ:

- Thu tại mặt sàn dưới vị trí đầu giường ngủ giáp cửa ra vào 01 túi nilon bên trong có 03 gói nilon nhỏ đều chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong ký hiệu A1.

- Thu giữ tại vị trí dưới đệm tại giường ngủ giáp nhà vệ sinh 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ được gấp lại, mở kiểm tra bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong ký hiệu A2.

- Thu giữ tại bề mặt đệm giường ngủ giáp nhà vệ sinh 01 túi nilon bên trong có chứa 01 viên nén màu cam, niêm phong ký hiệu A3.

- Tạm giữ 01 bộ đồ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm 01 chai nhựa có nắp, trên nắp chai có đục 02 lỗ nhỏ. Trong đó 01 lỗ có cắm 01 ống thủy tinh gắn ống hút nhựa màu xanh, 01 lỗ còn lại gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 cóng thủy tinh bị vỡ một đầu bên trong có bám dính các hạt tinh thể dạng đá, tất cả được niêm phong vào một hộp bìa cát tông, ký hiệu A4. Tạm giữ 01 bình khô ga.

Ngày 09/10/2020, T tự nguyện giao nộp số tang vật: 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000đ được gấp lại bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (do T tự nguyện xuống xe ô tô BKS: 88A – 143.12 của anh TH đang đỗ trong sân nhà nghỉ lấy số ma túy do T cất giấu và nộp CQĐT) được niêm phong ký hiệu A5; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Ngày 09/10/2020, CQĐT Công an thành phố Vĩnh Y ra Quyết định trưng cầu giám định số 436 và 448 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh P giám định đối với mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A5 thu giữ như nêu trên.

Tại kết luận giám định số 2603 ngày 16/10/2020 và 2613 ngày 13/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh P kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,8757g(không kể bao bì), loại Methamphetamine.

2. *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2039g (không kể bao bì), loại Methamphetamine.*

3. *01 viên nén màu cam của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1551g (không kể bao bì), loại 2C – B (4-Bromo-2,5-dimethoxyphenethylamine).*

4. *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2701g (không kể bao bì), loại Methamphetamine”.*

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định A1 = 0,8409 gam, A2 = 0,1686 gam, A3 = 0 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” và A5 = 0,2421 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Trần Văn T ngày 08/10/2020, quá trình điều tra, T khai nhận: Do được bạn bè nghiện ngoài xã hội giới thiệu, vào các ngày 05/10/2020 và 08/10/2020, tại khu vực bến xe Vĩnh Y thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P T tìm gặp và hỏi mua được của một nam thanh niên (T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tổng số 04 gói ma túy với tổng số tiền 1.800.000đ. 03 gói ma túy T mua ngày 05/10/2020, T đem về nhà nghỉ Thủ Đô cất giấu, sau khi sử dụng một phần, số còn lại đã bị cơ quan Công an thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính. Còn một gói ma túy T mua ngày 08/10/2020 và cất giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để trên xe ô tô taxi của anh Trần Xuân TH, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:

Đối với Nguyễn Thị Hải Y vắng mặt tại phiên tòa, tại các biên bản lấy lời khai, tự khai trình bày: Chị là bạn gái của T cùng lưu trú với Trần Văn T tại phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô. T nhiên, T không nói hay trao đổi, bàn bạc gì với Y về việc T tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Khi cơ Công an thành phố Vĩnh Y vào kiểm tra hành chính phát hiện có ma túy ở trong phòng thì Y mới biết việc T mua và cất giấu ma túy trong phòng nhà nghỉ.

Đối với Trần Quốc K vắng mặt tại phiên tòa, tại các biên bản lấy lời khai, tự khai trình bày: K là bạn xã hội của Trần Văn T, ngày 02/10/2020, do Trần Văn T và Nguyễn Thị Hải Y không đem theo giấy tờ tùy thân nên đã nhờ K dùng giấy tờ tùy thân của mình thuê phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô mục đích để T và Y lưu trú tại đây. Sau khi thuê được phòng cho T và Y thì K đi về. Tối ngày 08/10/2020, K đến phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô mục đích để thăm Y bị ốm, thì Cơ quan công an vào kiểm tra hành chính phát hiện T mua và cất giấu ma túy trong phòng nhà nghỉ. K không biết việc T thuê phòng để tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Trần Xuân TH vắng mặt tại phiên tòa, tại các biên bản lấy lời khai, tự khai trình bày: Trần Xuân TH là lái xe taxi đã chở T ngày 08/10/2020, T mình đi bộ trên đường gặp TH và nhờ TH chở T về nhà nghỉ Thủ Đô, TH đồng ý rồi chở T đến nhà nghỉ Thủ Đô. Trên đường đi, T đã lấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa ma túy mà T mua trước đó để tại hộc gần bộ phận

phanh tay trên xe ô tô taxi của TH nhưng không nói cho TH biết. Khi đến nhà nghỉ Thủ Đô, T xuống xe và không mang theo vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có giấu ma túy mà vẫn để vỏ bao thuốc này trên xe ô tô của TH. Sau đó, TH quay lại khu vực bến xe Vĩnh Y tiếp tục đợi khách và không biết bên trong vỏ bao thuốc lá này có cất giấu ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, TH và Tạ Đức Dũng đến phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô để thăm Nguyễn Thị Hải Y bị ốm và bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính phát hiện trong phòng nghỉ T thuê để tàng trữ ma túy để sử dụng. Sau đó, T khai nhận và tự nguyện giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa ma túy để trên xe ô tô taxi của TH cho Cơ quan Công an. Lúc này, TH mới biết việc T cất giấu ma túy trên xe ô tô của mình.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSND -VY ngày 14/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Y đã truy tố Trần Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm ikhoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Trần Văn Tkhai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguY quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm ikhoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáotừ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2020.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,8409 gam, A2 = 0,1686 gam, A3 = 0,000 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” và A5 = 0,2421 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” mẫu và toàn bộ bao gói; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự chế và 01 bình khò ga.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5000đ.

Bị cáo Tk không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm

tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 08/10/2020, tại phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô thuộc khu hành chính 11, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn T có hành vi tàng trữ 04 gói ma túy (trong đó có 03 gói ma túy tàng trữ tại phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô và 01 gói trên xe ô tô BKS: 88A – 143.12) mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ của T 1,3497g tinh thể đá màu trắng, qua giám định xác định là ma túy loại Methamphetamine và 0,1551g viên nén màu cam, qua giám định xác định là ma túy, loại 2C – B (4-Bromo-2,5-dimethoxyphenethylamine). Quá trình điều tra, xác định Trần Văn T tàng trữ số ma túy nêu trên mục đích để sử dụng cho bản thân.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015 quy định như sau: Trường hợp các chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự, trong đó có ít nhất một chất ma túy có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì xác định tổng khối lượng các chất ma túy theo trình tự quy định tại Nghị định này để xử lý. Trong vụ án này, khối lượng chất ma túy Methamphetamine là 1,3497g (thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự); khối lượng các chất ma túy khác ở thể rắn là 0,1551g (thuộc quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự). Do vậy tổng khối lượng các chất ma túy là: $(1,3497\text{g}/5\text{g} + 0,1551\text{g}/20\text{g}) \times 100 = 27,7\%$, dưới 100% nên tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine và chất ma túy khác ở thể rắn thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của Trần Văn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm ikhoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song xét thấy bị cáolà người nghiện ma túy, nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. T nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án gồm: Người đã bán ma túy cho Trần Văn T vào các ngày 05/10/2020 và 08/10/2020 theo T khai nhận: Quá trình mua bán ma túy diễn ra nhanh chóng, T chỉ nhớ người nam giới này khoảng 30 tuổi, cao khoảng 170cm, dáng người gầy, da đen, mặc quần áo tối màu. T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này cũng như cách thức liên hệ với anh ta. Bạn bè nghiện giới thiệu cho T cứ ra khu vực bên xe Vĩnh Y tìm là sẽ thấy người nam giới này. Quá trình điều tra vụ án, CQĐT đã xác minh tại Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P về người nam giới như T khai nhận, xong chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Ngoài lời khai của T không có căn cứ nào khác để xác định chính xác về đối tượng đã bán ma túy cho T 05/10/2020 và 08/10/2020. Do vậy, CQĐT tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Hải Y là người lưu trú cùng Trần Văn T tại phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô, quá trình điều tra xác định, khi tàng trữ, sử dụng ma túy tại phòng 201, T không nói hay trao đổi, bàn bạc gì với Y về việc T tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Y không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Y không đề cập xử lý.

Đối với Trần Quốc K là bạn xã hội của Trần Văn T, quá trình điều tra xác định, ngày 02/10/2020, do Trần Văn T và Nguyễn Thị Hải Y không đem theo giấy tờ tùy thân nên đã nhờ K dùng giấy tờ tùy thân của mình thuê phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô mục đích để T và Y lưu trú tại đây. Tối ngày 08/10/2020, K đến phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô mục đích để thăm Y bị ốm. K không biết và không liên quan đến việc T tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Y không đề cập xử lý.

Đối với Trần Xuân TH là lái xe taxi đã chở T ngày 08/10/2020, quá trình điều tra xác định, T mình đi bộ đến gặp TH và nhờ TH chở T về nhà nghỉ Thủ Đô, TH đồng ý rồi chở T đến nhà nghỉ Thủ Đô. Trên đường đi, T đã lấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa ma túy mà T mua trước đó để tại hộc gần bộ phận phanh tay trên xe ô tô taxi của TH nhưng không nói cho TH biết. Khi đến nhà nghỉ Thủ Đô, T xuống xe và không mang theo vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có giấu ma túy mà vẫn để vỏ bao thuốc này trên xe ô tô của TH. Sau đó, TH quay lại khu vực bến xe Vĩnh Y tiếp tục đợi khách và không biết bên trong bao thuốc lá này có cất giấu ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, TH và Tạ Đức Dũng đến phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô để thăm Nguyễn Thị Hải Y bị ốm và bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính. Sau đó, T khai nhận và tự nguyện giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa ma túy để trên xe ô tô taxi của TH cho Cơ quan Công an. Lúc này, TH mới biết việc T cất giấu ma túy trên xe ô tô của mình. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Y không đề cập xử lý.

Đối với Phan Thị Nam Anh, Tạ Đức Dũng, Nguyễn Tuấn Cường, Ngô Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Lý là bạn bè xã hội của T và Y, khi biết tin Y bị ốm và đang lưu trú tại nhà nghỉ Thủ Đô, tối ngày 08/10/2020, những người này đã đến phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô với mục đích để thăm Nguyễn Thị Hải Y. Những người này không biết, việc Trần Văn T tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Y không đề cập xử lý đối với những người này.

Đối với cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Thủ Đô, quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu nhà nghỉ là chị Nguyễn Thị Tết Nhung, sinh năm: 1982 ở khu hành chính 3, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P, CQĐT đã tiến hành triệu tập nhiều lần để làm việc, T nhiên hiện tại chị Nhung không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu. Do vậy, CQĐT tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trần Thanh Hoàn là nhân viên quản lý kiêm lễ tân tại nhà nghỉ Thủ Đô, quá trình điều tra xác định, anh Hoàn được chị Nhung giao quản lý và sắp xếp phòng nghỉ khi có khách thuê. Tại thời điểm xảy ra vụ việc, anh Hoàn là người sắp xếp phòng nghỉ cho T nhưng không biết việc T có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 201 nhà nghỉ Thủ Đô. Do vậy, CQĐT Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Y không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,8409 gam, A2 = 0,1686 gam, A3 = 0,000 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” và A5 = 0,2421 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” mẫu và toàn bộ bao gói; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự chế và 01 bình khòga, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5000đ cần tịch thu thu xung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/10/2020);

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,8409 gam, A2 = 0,1686 gam, A3 = 0,000 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” và A5 = 0,2421 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” mẫu và toàn bộ bao gói; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự chế và 01 bình khòga.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5000đ.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vĩnh Y với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Y).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh P;
- VKSND tỉnh Vĩnh P;
- VKSND thành phố Vĩnh Y;
- Công an thành phố Vĩnh Y;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh P;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Y;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn T

